

Số: ~~CHC~~/QĐ-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về Chương trình Dự bị tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-ĐHQG ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1121/QĐ-ĐHQG ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 83/QĐ-ĐHQG ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-ĐHQG ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 83/QĐ-ĐHQG ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học tại tờ trình số 30//TTr-ĐTSDH ngày 26/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Chương trình Dự bị tiến sĩ của trường Đại học Quốc Tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo Sau Đại học, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan thuộc trường Đại học Quốc tế và ứng viên học dự bị tiến sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu VT, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Tiến Khoa

QUY ĐỊNH

Về chương trình dự bị tiến sĩ

(Kèm theo Quyết định số 64/QĐ-ĐHQG ngày 28 tháng 8 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về việc tổ chức tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ tại trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh bao gồm: quy định chung, hình thức tuyển sinh, quy trình tuyển sinh, đối tượng dự tuyển, điều kiện dự tuyển, quyền lợi và trách nhiệm của người học dự bị tiến sĩ, trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị có liên quan, hồ sơ dự tuyển, thời gian, hình thức và ngôn ngữ đào tạo.

2. Quy định áp dụng cho các đối tượng có nguyện vọng dự tuyển chương trình tiến sĩ nhưng chưa đủ điều kiện tiếng Anh đầu vào và/ hoặc thiếu công bố khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu của luận án.

3. Quy định này không áp dụng đối với chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết với cơ sở đào tạo nước ngoài do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng.

Điều 2. Mục tiêu

Tạo điều kiện thuận lợi cho người học dự bị tiến sĩ rút ngắn thời gian đào tạo thông qua việc tích lũy các tín chỉ trong chương trình đào tạo tiến sĩ ngành tương ứng cùng các nghiên cứu sinh (NCS) chính thức trong thời gian hoàn thiện, bổ sung các điều kiện còn thiếu để được xét tuyển NCS chính thức.

Chương II

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HỌC DỰ BỊ TIẾN SĨ

Điều 3. Quyền lợi của người học dự bị tiến sĩ

1. Được tham gia học tập, nghiên cứu cùng các NCS chính thức;
2. Được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiến sĩ, phương pháp nghiên cứu khoa học;
3. Được tích lũy các tín chỉ trong chương trình đào tạo tiến sĩ tương ứng, nhưng không quá 50% số tín chỉ của chương trình;
4. Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án;
5. Được tham gia nghiên cứu khoa học và công bố các bài báo khoa học liên quan đến đề tài nghiên cứu. Các bài báo khoa học, kết quả nghiên cứu này được sử dụng trong quá trình làm NCS chính thức;

UW

6. Thời gian học dự bị tiến sĩ không tính trong thời gian đào tạo tiến sĩ;
7. Được ưu tiên xét tuyển NCS chính thức khi có đủ điều kiện;
8. Các quyền lợi khác theo quy định của nhà trường và đơn vị chuyên môn phụ trách.

Điều 4. Trách nhiệm của người học dự bị tiến sĩ

1. Tuân thủ các quy định về học tập, nghiên cứu của cơ sở đào tạo;
2. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong quá trình học theo quy định của cơ sở đào tạo.;
3. Trong thời gian tối đa 24 tháng, người học dự bị tiến sĩ phải hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển còn thiếu để được xét tuyển NCS chính thức;
4. Các trách nhiệm khác theo quy định của nhà trường và đơn vị chuyên môn phụ trách.

Chương III

TUYỂN SINH DỰ BỊ TIẾN SĨ

Điều 5. Phương thức và thời gian tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh:

a) Thành viên Tiểu ban chuyên môn xét sơ tuyển hồ sơ dự tuyển, kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ (nếu có); thành tích và công trình nghiên cứu khoa học (nếu có), và chất lượng bài luận về vấn đề nghiên cứu.

b) Thí sinh trình bày bài luận về vấn đề nghiên cứu trước Tiểu ban chuyên môn. Các thành viên Tiểu ban chuyên môn phỏng vấn trực tiếp thí sinh để đánh giá về năng lực cần có của một NCS; ý nghĩa khoa học, thực tiễn và tính khả thi của bài luận nghiên cứu, về ý kiến nhận xét đánh giá của hai thư giới thiệu, vấn đề dự định nghiên cứu của người dự tuyển có phù hợp với ngành đào tạo.

c) Trưởng Tiểu ban chuyên môn tổng hợp ý kiến đánh giá của các thành viên và xác nhận danh sách ứng viên được tham gia học hệ dự bị

2. Thời gian tuyển sinh: theo các đợt tuyển sinh tiến sĩ chính thức, được tổ chức một hoặc nhiều lần trong năm.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn tiểu ban chuyên môn:

Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh sau đại học quyết định việc thành lập các Tiểu ban chuyên môn xét tuyển dự bị tiến sĩ với các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a) Tiểu ban chuyên môn xét tuyển dự bị tiến sĩ có ít nhất 03 (ba) người, có học vị từ tiến sĩ trở lên, là người am hiểu lĩnh vực và vấn đề dự định nghiên cứu của ứng viên. Thành phần Tiểu ban chuyên môn gồm Trưởng Tiểu ban, Thư ký và các ủy viên tiểu ban.

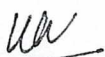
b) Tiểu ban chuyên môn xét tuyển dự bị tiến sĩ có trách nhiệm tổ chức đánh giá hồ sơ dự tuyển, bài luận nghiên cứu và việc trình bày, trao đổi xung quanh dự định nghiên cứu của ứng viên dự tuyển dự bị tiến sĩ.

Điều 6. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1. Điều kiện dự tuyển:

Người dự tuyển chương trình dự bị tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 3.0 (theo thang điểm 10 trở lên), hoặc tốt nghiệp đại học chính quy loại khá có điểm trung bình tích lũy



từ 7.5 trở lên (theo thang điểm 10 trở lên) và có ít nhất một công bố khoa học chuyên ngành thuộc danh mục được Hội đồng giáo sư nhà nước công nhận, hoặc có tốt nghiệp thạc sĩ cùng ngành hoặc thuộc danh sách ngành gần được duyệt theo đề án mở ngành của ngành dự tuyển.

b) Có đề cương nghiên cứu sơ bộ về lĩnh vực nghiên cứu.

c) Có xác nhận đồng ý hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn dự kiến.

2. Đối tượng dự tuyển:

Người dự tuyển các chương trình tiến sĩ chưa đáp ứng đủ các điều kiện dự tuyển chính thức gồm chứng chỉ tiếng Anh đầu vào theo quy định hiện hành và/hoặc công bố khoa học được xét tham gia học hệ dự bị tiến sĩ trước khi ứng tuyển chính thức.

Trong thời gian tối đa 24 tháng, người học dự bị tiến sĩ tiến hành hoàn thiện, bổ sung các điều kiện còn thiếu để được xét tuyển NCS chính thức

Điều 7. Hồ sơ dự tuyển

1. Đơn đăng ký xét tuyển dự bị tiến sĩ (đã dán ảnh) và 03 ảnh 3x4 cm (mặt sau hình ghi rõ họ tên, ngày sinh);
2. Lý lịch khoa học (đã dán ảnh);
3. 02 bản sao y công chứng bằng Tốt nghiệp Thạc sĩ và Bảng điểm;
4. 02 Bản sao y công chứng bằng Tốt nghiệp Đại học và Bảng điểm;
5. 05 bộ đề cương nghiên cứu bằng tiếng Anh;
6. Giấy chấp thuận đào tạo NCS của cán bộ dự kiến hướng dẫn;
7. Thư giới thiệu (đánh giá năng lực chuyên môn của thí sinh từ 02 nhà khoa học);
8. Minh chứng 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm tính đến ngày nộp hồ sơ (nếu có);
9. Giấy giới thiệu của cơ quan (nếu có);
10. Chứng chỉ Anh văn đầu vào theo quy định hiện hành (nếu có)
11. Đối với thí sinh người Việt Nam có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp:
 - Văn bản công nhận văn bằng do Cục quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp.
 - Đơn cam kết (Bắt buộc đối với trường hợp gửi Văn bản công nhận sau ngày dự tuyển).

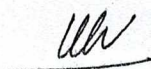
Chương IV

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO DỰ BỊ TIẾN SĨ

Điều 8. Tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo

1. Người học dự bị tiến sĩ hoàn thành tối đa 50% tổng khối lượng học tập của chương trình bao gồm các môn trong học phần bổ sung, học phần chính thức và các chuyên đề của chương trình tiến sĩ ngành tương ứng.

2. Thời gian đào tạo dự bị tiến sĩ:



a) Thời gian đào tạo dự bị tiến sĩ: tối đa 24 tháng (kể từ khi có quyết định công nhận trúng tuyển hệ dự bị tiến sĩ);

b) Người học dự bị tiến sĩ được ưu tiên xét tuyển vào đợt tuyển sinh gần nhất ngay khi bổ sung đủ điều kiện dự tuyển NCS chính thức.

Điều 9. Tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy và cán bộ hướng dẫn

Giảng viên giảng dạy và cán bộ hướng dẫn chương trình dự bị tiến sĩ phải đáp ứng các tiêu chuẩn như giảng viên giảng dạy và cán bộ hướng dẫn chương trình tiến sĩ chính thức theo quy chế đào tạo tiến sĩ hiện hành.

Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị chuyên môn

1. Chịu trách nhiệm về chương trình đào tạo và nội dung môn học thuộc ngành đào tạo.
2. Theo dõi và quản lý quá trình học của người học dự bị tiến sĩ trong suốt quá trình học tập.
3. Tổ chức mở môn đảm bảo người học dự bị tiến sĩ có điều kiện hoàn thành 50% khối lượng học phần của chương trình trong thời gian yêu cầu.

Điều 11. Trách nhiệm của phòng Đào tạo Sau Đại học

1. Tổ chức thông báo và tuyển sinh chương trình dự bị tiến sĩ.
2. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất đối với việc học của người học dự bị tiến sĩ trong suốt quá trình học.
3. Kết hợp với Khoa, Bộ môn xây dựng kế hoạch đào tạo, sắp xếp chương trình đào tạo hợp lý cho quá trình học của người học dự bị tiến sĩ.
4. Quản lý quá trình đào tạo, học tập, việc thi cử và công nhận các học phần, cấp bằng điểm học tập cho người học dự bị trong thời gian quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Người học đang tham gia chương trình dự bị tiến sĩ được áp dụng các nội dung trong quy định này, ngoại trừ Chương III.
2. Căn cứ tình hình thực tế, Hiệu trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của Quy định này. /.

